

BÀI 7. ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

(5 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được quan niệm, vai trò của đạo đức kinh doanh.
- Chỉ ra được các biểu hiện của đạo đức kinh doanh.
- Biết tìm tòi, học hỏi phẩm chất đạo đức của nhà kinh doanh.
- Vận động người thân trong gia đình thực hiện đạo đức kinh doanh.
- Phê phán được những biểu hiện vi phạm đạo đức kinh doanh.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để làm rõ vai trò và các biểu hiện của đạo đức kinh doanh. Đồng thời biết sử dụng ngôn ngữ để trình bày các thông tin, ý tưởng trong thảo luận về các vấn đề đạo đức kinh doanh.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được các thông tin, câu chuyện, tình huống và trường hợp trong bài học và thực tiễn cuộc sống liên quan đến đạo đức kinh doanh.

Năng lực đặc thù:

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức kinh doanh; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm chuẩn mực đạo đức kinh doanh.
- Năng lực phát triển bản thân: Biết tìm tòi, học hỏi phẩm chất đạo đức của người kinh doanh.
- Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng, vấn đề kinh tế liên quan đến đạo đức kinh doanh trong đời sống xã hội; vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý các tình huống trong thực tiễn cuộc sống; có khả năng tham gia thảo luận, tranh luận về một số vấn đề liên quan đến biểu hiện và vai trò của đạo đức kinh doanh; biết tìm tòi, học hỏi phẩm chất đạo đức của nhà kinh doanh; vận động người thân trong gia đình thực hiện đạo đức kinh doanh.

3. Phẩm chất:

- Trung thực và có trách nhiệm thực hiện đạo đức kinh doanh khi có cơ hội được tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGK, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11, Giáo án;
- Tranh/ ảnh, clip, câu chuyện, thông tin về đạo đức kinh doanh;
- Giấy A4, phiếu học tập, đồ dùng đơn giản để sắm vai;

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng Powerpoint,...(nếu có)

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11.
- Vở ghi, bút, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giới thiệu ý nghĩa bài học, khai thác trải nghiệm của HS về vấn đề liên quan đến nội dung bài học mới, tạo hứng thú cho HS.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS đọc thông tin SHS tr.41 và thực hiện yêu cầu.
- GV dẫn dắt vào bài học.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV mời 1 HS đọc to trường hợp phần Mở đầu trong SHS tr.41 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đưa ra các quy tắc đạo đức doanh nhân Việt Nam và phát động thực hiện nhằm mục đích gì?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, suy nghĩ câu trả lời.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi:

Việc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đưa ra các quy tắc đạo đức doanh nhân Việt Nam và phát động thực hiện nhằm mục đích: điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn hành vi của các chủ thể trong kinh doanh theo hướng tích cực; từ đó giúp nâng cao chất lượng và uy tín doanh nghiệp, làm hài lòng khách hàng, đồng thời tạo nên sự vững mạnh của nền kinh tế.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương câu trả lời của HS.
- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Đạo đức kinh doanh là yếu tố cơ bản tạo nên uy tín của nhà kinh doanh, đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động thành công, tồn tại và phát triển. Nâng cao đạo đức kinh doanh còn mang lại lợi ích to lớn cho người tiêu dùng, người lao động và sự phát triển bền vững. Hiểu rõ vai trò, ý nghĩa của đạo đức kinh doanh giúp chúng ta thực hiện các việc làm đúng, xây dựng xã hội văn minh tiến bộ.

Để hiểu rõ hơn, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay - **Bài 7. Đạo đức kinh doanh.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu quan niệm và biểu hiện của đạo đức kinh doanh

a. Mục tiêu: HS nêu được quan niệm, biểu hiện của đạo đức kinh doanh.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SHS tr.42, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.

- GV rút ra kết luận về quan niệm, biểu hiện của đạo đức kinh doanh.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về quan niệm, biểu hiện của đạo đức kinh doanh.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Quan niệm về đạo đức kinh doanh Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin SHS tr.42 và trả lời câu hỏi: + Theo em những chuẩn mực đạo đức trong hoạt động kinh doanh của nhân viên ngân hàng thể hiện những phẩm chất đạo đức cơ bản như thế nào? + Những quy định này có tác dụng thế nào đối với các chủ thể trong kinh doanh? - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về quan niệm đạo đức kinh doanh. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin SHS tr.42 và trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về quan niệm về đạo đức kinh doanh theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi: + Những phẩm chất đạo đức cơ bản của nhân viên ngân hàng: trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ,... + Những quy định này có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn hành vi của các chủ thể trong kinh doanh. - GV mời HS nêu quan niệm về đạo đức kinh doanh. - Các nhóm HS nhận xét và bổ sung ý kiến	1. Tìm hiểu quan niệm và biểu hiện của đạo đức kinh doanh a. Quan niệm về đạo đức kinh doanh - Là tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức cơ bản được biểu hiện cụ thể trong các lĩnh vực kinh doanh, có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn hành vi của chủ thể trong kinh doanh.

cho nhau (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của đạo đức kinh doanh Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin 1, 2 SHS tr.42 và trả lời câu hỏi: + Đạo đức kinh doanh được biểu hiện như thế nào qua hoạt động của công ty V và công ty X? + Em hãy nêu những biểu hiện khác của đạo đức kinh doanh mà em biết. - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về biểu hiện của đạo đức kinh doanh. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin SHS tr.42 và trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về biểu hiện của đạo đức kinh doanh theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi: + Công ty V: nỗ lực cải tiến quy trình và công nghệ sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, nhằm mang đến giá trị dinh dưỡng tối ưu cho người tiêu dùng. + Công ty X: phát triển kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo quyền lợi, sức khỏe cho người lao động và cư dân tại địa phương. - GV mời HS nêu biểu hiện của đạo đức kinh doanh. - Các nhóm HS nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	b. Biểu hiện của đạo đức kinh doanh - Trách nhiệm: hoàn thành tốt nhiệm vụ; tạo giá trị cho doanh nghiệp, cho xã hội, tuân thủ pháp luật, tôn trọng thiên nhiên, bảo vệ môi trường. - Trung thực: giữ chữ tín trong kinh doanh, công bằng, liêm chính. - Nguyên tắc: thực hiện đúng quy định của đơn vị, đảm bảo bí mật - Tôn trọng con người: bảo đảm quyền lợi của nhân viên, tôn trọng khách hàng, đối thủ cạnh tranh. - Gắn kết các lợi ích: gắn lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của khách hàng và xã hội.

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.
- GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò của đạo đức kinh doanh

a. Mục tiêu: HS nêu được vai trò của đạo đức kinh doanh.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc các trường hợp SHS tr.43 và trả lời câu hỏi.
- GV rút ra kết luận về vai trò của đạo đức kinh doanh

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về vai trò của đạo đức kinh doanh.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc trường hợp 1, 2 SHS tr.43 và trả lời câu hỏi: Các hành vi kinh doanh có đạo đức của các chủ thể kinh doanh trong những trường hợp, thông tin trên đã mang lại lợi ích gì cho doanh nghiệp, khách hàng, người lao động và xã hội? - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về vai trò của đạo đức kinh doanh. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc các trường hợp SHS tr.43 và vận dụng sự hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về vai trò của đạo đức kinh doanh theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi: + Trường hợp 1: Chị Q đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, giữ chữ tín trong kinh doanh, tôn trọng lợi ích của khách hàng, nhờ đó tạo uy tín với khách hàng, ngày càng đông khách, kinh doanh thuận lợi, lợi nhuận thu được cao. + Trường hợp 2: Thể hiện sự tôn trọng con người, nhân viên, gắn kết lợi ích của doanh	2. Tìm hiểu vai trò của đạo đức kinh doanh - Thực hiện đạo đức kinh doanh góp phần điều chỉnh hành vi của chủ thể kinh doanh theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng và uy tín doanh nghiệp, làm hài lòng khách hàng, đồng thời tạo nên sự vững mạnh của nền kinh tế.

ng nghiệp với nhân viên và xã hội, nhờ đó giúp hàng triệu gia đình công nhân vượt qua khó khăn, sau đó phục hồi kinh tế.

- GV mời HS nêu vai trò của đạo đức kinh doanh.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét và kết luận.

- GV chuyển sang nội dung tiếp theo.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố tri thức vừa khám phá; rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến đạo đức kinh doanh.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm.

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, thảo luận và trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập.

c. Sản phẩm học tập: HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm và làm các bài tập phần Luyện tập và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV lần lượt đọc các câu hỏi trắc nghiệm và yêu cầu HS xung phong trả lời nhanh:

Câu 1. Muốn thành công tạo nên uy tín của nhà kinh doanh, đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động thành công, yếu tố cơ bản cần thiết là gì?

A. Có tiềm lực kinh tế tốt.

B. Có đạo đức kinh doanh.

C. Tạo được các điểm gắn kết giữa việc kinh doanh với đối tượng khách hàng.

D. Đem được lợi ích cho người tiêu dùng.

Câu 2. Đạo đức kinh doanh đem lại được các tác dụng gì cho người hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh?

A. Có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn hành vi của các chủ thể trong kinh doanh.

B. Giúp việc kinh doanh đem lại được nhiều lợi nhuận hơn.

C. Giúp chủ thể kinh doanh có thể dẫn dắt được hoạt động kinh doanh của mình phát triển.

D. Giúp chủ thể kinh doanh có được các giải pháp tối ưu hơn cho các hoạt động kinh doanh.

Câu 3. : Để tạo ra được niềm tin giữa các đối tác trong kinh doanh điều tất yếu cần có là gì?

- A. Chữ tín
- B. Giá trị cho doanh nghiệp
- C. Quyền lợi của nhân viên
- D. Lợi ích của chung của doanh nghiệp và khách hàng

Câu 4. Vì sao cần phải có đạo đức trong kinh doanh?

- A. Đạo đức kinh doanh sẽ sinh ra nhiều lợi ích cho xã hội
- B. Vì đảm bảo cho sự tồn tại, thành công phát triển của doanh nghiệp và mang lại ích lợi cho người tiêu dùng
- C. Đạo đức trong kinh doanh mang lại các lợi ích cho người tiêu dùng
- D. Vì mang lại các lợi ích trước mắt cho doanh nghiệp

Câu 5. Việc cố ý làm tổn hại đến hoạt động kinh doanh của người khác vi phạm vào điều gì trong việc kinh doanh?

- A. Tổn hại đến đạo đức kinh doanh
- B. Tổn hại đến uy tín làm việc
- C. Làm mọi người bị mất niềm tin vào doanh nghiệp
- D. Doanh nghiệp bị đánh giá thấp

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế của bản thân về đạo đức kinh doanh để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	A	A	B	A

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập (SHS tr.44)

Nhiệm vụ 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi bài tập 1 dưới dạng Phiếu học tập:

Quan điểm	Đồng tình	Không đồng tình	Giải thích
a) Đạo đức kinh doanh chỉ đề cập đến đối tượng là các chủ cơ sở kinh doanh.			
b) Đạo đức kinh doanh tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh.			
c) Đạo đức kinh doanh tạo ra sự cam kết và tận tâm với doanh nghiệp.			
d) Đảm bảo đạo đức kinh doanh và thực			

hiện mục tiêu lợi nhuận luôn mâu thuẫn với nhau.			
--	--	--	--

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, vận dụng kiến thức đã học về đạo đức kinh doanh để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời HS trả lời câu hỏi và thu Phiếu học tập:

Quan điểm	Đồng tình	Không đồng tình	Giải thích
a) Đạo đức kinh doanh chỉ đề cập đến đối tượng là các chủ cơ sở kinh doanh.		x	Đạo đức kinh doanh điều chỉnh hành vi đạo đức của tất cả các thành viên trong tổ chức kinh doanh (hộ gia đình, công ty, xí nghiệp, tập đoàn,...)
b) Đạo đức kinh doanh tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh.	x		Thực hiện tốt đạo đức kinh doanh sẽ góp phần điều chỉnh hành vi của chủ thể kinh doanh theo hướng tích cực, từ đó góp phần tạo nên môi trường kinh doanh lành mạnh.
c) Đạo đức kinh doanh tạo ra sự cam kết và tận tâm với doanh nghiệp.	x		Đạo đức kinh doanh đòi hỏi doanh nghiệp phải kinh doanh có uy tín, tôn trọng quyền lợi của nhân viên và khách hàng, đồng thời dựa trên những biểu hiện của đạo đức kinh doanh để đánh giá hành vi của các nhân viên nên các nhân viên phải cam kết thực hiện đúng các chuẩn mực hành vi đạo đức kinh doanh đồng thời khiến họ tin tưởng.
d) Đảm bảo đạo đức kinh doanh và thực hiện mục tiêu lợi nhuận luôn mâu thuẫn với nhau.		x	Khi thực hiện đạo đức kinh doanh, doanh nghiệp có thể phải chi phí nhiều hơn, từ đó có thể giảm lợi nhuận nhưng nếu doanh nghiệp có đạo đức, được khách hàng, các nhân viên tín nhiệm thì doanh nghiệp lại bán được nhiều hơn, hiệu quả sản xuất kinh doanh cao hơn, doanh nghiệp lại bán được nhiều hàng hơn, hiệu quả sản xuất kinh doanh cao hơn, thu được nhiều lợi nhuận hơn.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2: Em hãy cho biết hành vi của các chủ thể kinh doanh trong những trường hợp sau là phù hợp hay vi phạm chuẩn mực đạo đức kinh doanh? Vì sao?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ) và thảo luận các hành vi sau đây:

Em hãy cho biết hành vi của các chủ thể kinh doanh trong những trường hợp sau là phù hợp hay vi phạm chuẩn mực đạo đức kinh doanh? Vì sao?

Nhóm 1, 2: Thảo luận hành vi a.

Nhóm 3, 4: Thảo luận hành vi b.

Nhóm 5, 6: Thảo luận hành vi c.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc trường hợp, vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế về đạo đức kinh doanh để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi:

Hành vi a: Công ty G đã vi phạm chuẩn mực đạo đức kinh doanh, vì: công ty này đã thực hiện hành vi gian dối về chất lượng của sản phẩm => không trung thực trong kinh doanh.

Hành vi b: Cô X đã vi phạm chuẩn mực đạo đức kinh doanh, vì: hành động của cô X đã vi phạm quy định đảm bảo bí mật.

Hành vi c: Hành động của anh C phù hợp với chuẩn mực đạo đức kinh doanh. Vì: hành động của anh nhằm đảm bảo lợi ích về sức khỏe cho khách hàng; đồng thời giữ uy tín về chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có) cho các bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 3: Em hãy cho biết vai trò của đạo đức kinh doanh trong các trường hợp dưới đây

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ), yêu cầu các nhóm đọc trường hợp SHS tr.44 và thực hiện yêu cầu:

+ **Nhóm 1, 2:** Thảo luận trường hợp a.

+ **Nhóm 3, 4:** Thảo luận trường hợp b.

+ **Nhóm 5, 6:** Thảo luận trường hợp c.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc các trường hợp SHS, vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế về đạo đức kinh doanh để thảo luận, trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình đối với từng trường hợp:

Trường hợp a: Vai trò của đạo đức kinh doanh trong trường hợp này là:

- + Làm hài lòng khách hàng.
- + Nâng cao chất lượng và uy tín doanh nghiệp.

Trường hợp b: Vai trò của đạo đức kinh doanh trong trường hợp này là:

- + Làm hài lòng khách hàng.
- + Nâng cao chất lượng và uy tín của siêu thị.

Trường hợp c: Vai trò của đạo đức kinh doanh trong trường hợp này là:

- + Làm hài lòng khách hàng.
- + Nâng cao chất lượng và uy tín của siêu thị.
- + Gắn kết các lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của khách hàng và xã hội.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới nhằm tăng cường ý thức và kỹ năng thường xuyên vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến đạo đức kinh doanh.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

c. Sản phẩm học tập:

- Bài giới thiệu về một tấm gương đạo đức kinh doanh và nêu bài học rút ra cho bản thân.
- Bài bình luận ý nghĩa của câu “Một lần bất tín, vạn lần bất tin” trong kinh doanh.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Bài giới thiệu về một tấm gương đạo đức kinh doanh và nêu bài học rút ra cho bản thân

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Em hãy viết bài giới thiệu về một tấm gương đạo đức kinh doanh và nêu bài học rút ra từ tấm gương đó.
- GV hướng dẫn HS: Để viết bài giới thiệu, có thể tham khảo một số gợi ý sau đây:
 - + Tấm gương đó là ai?
 - + Tấm gương đó đang giữ vị trí, làm công việc gì?
 - + Tóm tắt con đường kinh doanh và có những thành công gì?
 - + Việc làm nào thể hiện đạo đức kinh doanh của tấm gương đó?
 - + Bài học rút ra cho bản thân em.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, dựa vào những kiến thức được học, tham khảo một số thông tin trên sách, báo, internet,... để viết bài.
- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá.
- GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.

Nhiệm vụ 2: Bài bình luận ý nghĩa của câu “Một lần bất tín, vạn lần bất tin” trong kinh doanh và chia sẻ với người thân, bạn bè**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Em hãy viết bài bình luận ý nghĩa của câu "Một lần bất tín, vạn lần bất tin" trong kinh doanh và chia sẻ với người thân trong gia đình và các bạn.
- GV hướng dẫn HS: Để viết bài bình luận, có thể tham khảo một số gợi ý sau đây:
 - + Giải thích câu “Một lần bất tín, vạn lần bất tin” trong kinh doanh.
 - + Câu nói đó được thể hiện qua những việc làm, trường hợp cụ thể nào?
 - + Cách để thực hiện hóa câu nói đó dễ hay không? Vì sao?
 - + Nêu ví dụ cụ thể liên quan đến câu nói.
 - + Rút ra ý nghĩa, bài học cho bản thân.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, dựa vào những kiến thức được học, tham khảo một số thông tin trên sách, báo, internet,... để viết bài.
- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, củng cố, dặn dò và kết thúc bài học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học:
 - + Quan niệm và biểu hiện của đạo đức trong kinh doanh.
 - + Vai trò của đạo đức kinh doanh.
- Làm bài tập trong SBT.
- Đọc và tìm hiểu trước **Bài 8: Văn hóa tiêu dùng**.

